

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ S
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2025/HSST

Ngày 28/3/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ S, TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đức Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thanh Tú và ông Nguyễn Văn Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Lò Kim Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 03 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2025/TLST- HS, ngày 11 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXXST- HS ngày 06/3/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/HSST-QĐ ngày 17/3/2025 đối với bị cáo:

Vàng A S (tên gọi khác: Không) sinh ngày 16/7/1997, tại thị xã S, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn V1, xã M, thị xã S, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông Vàng A C, sinh năm 1968 và bà Châu Thị V, sinh năm 1973 cùng trú tại: Thôn V1, xã M, thị xã S, tỉnh Lào Cai. Vợ: Vàng Thị M, sinh năm 2002, trú tại: Thôn V1, xã M, thị xã S, tỉnh Lào Cai; Con: Bị cáo có 03 con lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2023.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/12/2024 đến ngày 25/12/2024. Từ ngày 25/12/2024 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã M, thị xã S, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa: Bà Đỗ Thị Thu B - Trợ giúp viên trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Chảo Láo S, sinh năm 1991 và chị Tân Mùi P, sinh năm 1989; cùng trú tại: Thôn B, xã T, thị xã S, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Bà Bùi Thị N - Trợ giúp viên trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Châu A G, sinh năm 1994; trú tại: Thôn C1, xã T, thị xã S, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau: Do biết ở khu vực xã T, thị xã S hay có trâu thả rông nên Vàng A S nảy sinh ý định trộm cắp. Khoảng 17 giờ ngày 15/12/2024, Vàng A S gọi điện thoại cho Châu A G là người có xe ô tô tải để chở hàng thuê, thỏa thuận với G chở trâu từ xã T, thị xã S đến chợ C, huyện B, tỉnh Lào Cai với giá 2.000.000 đồng. Sau đó, Vàng A S điều khiển xe mô tô từ nhà ở thôn V1, xã M đến khu vực xã T. Trên đường đi, S vào quán tạp hóa của anh Nguyễn Công T, tại thôn L, xã T, thị xã S mua 03 đoạn dây thừng. Khoảng 19 giờ cùng ngày, Vàng A S phát hiện 05 con trâu không có người trông coi, nằm ở tả luy âm gần đường ĐH96 thuộc thôn B, xã T, Vàng A S dừng xe mô tô ở trên lề đường, cầm theo 01 đoạn dây thừng đi xuống buộc vào sừng của 01 con trâu cái rồi dắt lên buộc vào gốc cây tại hành lang đường. Tiếp đó, S lại cầm 01 đoạn dây thừng đi xuống và buộc vào một con trâu đực rồi dắt lên hành lang đường và buộc vào cột điện gần đó. Sau đó, S gọi điện cho Châu A G đến chở trâu. Khoảng 21 giờ cùng ngày, Châu A G điều khiển xe ô tô đến nơi, Vàng A S bảo Châu A G đỗ xe ngang đường, đuôi xe lùì sát vào một bờ đất cao hơn mặt đất khoảng 45cm, cách vị trí buộc trâu khoảng 15m. Vàng A S đang dắt con trâu cái đi về chỗ đỗ xe, thì bị anh Chảo Tả T, trú tại thôn B, xã T, thị xã S, tỉnh Lào Cai phát hiện, thông báo cho người dân biết. Thấy vậy, Vàng A S bỏ chạy thì bị người dân giữ lại và trình báo lực lượng chức năng.

Tại bản kết luận định giá số 09 ngày 23/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản thị xã S kết luận giá trị của 01 con trâu đực khoảng 3 tuổi, màu lông đen, sừng dài 35cm, khỏe mạnh là 12.000.000 đồng; 01 con trâu cái khoảng 12 tuổi, lông màu đen, sừng dài 50cm, khỏe mạnh là 15.500.000 đồng. Tổng cộng 27.500.000 đồng.

Cáo trạng số 09/CT-VKS-SP ngày 11 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai, truy tố bị cáo Vàng A S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã S, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị hội đồng xét xử:

- + Tuyên bố bị cáo Vàng A S phạm tội “Trộm cắp tài sản”
- + Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b,h,i,s khoản 1,2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vàng A S từ 15 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục.

- + Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy M02, màu đen, đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 sim. Tịch thu tiêu huỷ 03 đoạn dây thừng màu trắng (trong đó: 02 đoạn dài 3,9m; 01 đoạn dài 3,15m)

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận được tài sản bị trộm cắp, không yêu cầu giải quyết bồi thường dân sự.

+ Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của người bào chữa: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá chứng cứ, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho rằng: Viện kiểm sát nhân dân thị xã S truy tố và buộc tội đối với bị cáo Vàng A S về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Về mức hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b,h,i,s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vàng A S từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo, vì bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn.

Bị cáo Vàng A S không bổ sung ý kiến của người bào chữa. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm mức hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Đồng ý với đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b,h,i,s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình. Xử phạt bị cáo Vàng A S 16 tháng tù, cho hưởng án treo. Về bồi thường dân sự không đề nghị giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Điều tra viên, cơ quan cảnh sát Điều tra Công an thị xã S, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã S, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và người bào chữa, bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại, không có khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Vàng A S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã S đã truy tố và đúng với lời khai của bị cáo trong quá trình điều

tra, phù hợp với lời khai của bị hại cùng các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy đủ căn cứ kết luận, bị cáo Vàng A S là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong quản lý tài sản, đã lén lút chiếm đoạt 02 con trâu có tổng giá trị là 27.500.000đ (*hai mươi bảy triệu, năm trăm nghìn đồng*) đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo Vàng A S là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Nên đưa vụ án ra xét xử công khai tại phiên tòa hôm nay là cần thiết, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật đối với người phạm tội. Xong cần phải xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, vì bị cáo S có nhân thân thân tốt, tuổi đời còn trẻ, nhất thời phạm tội, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách, pháp luật của nhà nước và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có khả năng tự cải tạo. Nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, vẫn đủ điều kiện giáo dục và cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định của tại điểm b,h,i,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội gây thiệt hại không lớn, tài sản trộm cắp đã kịp thời thu hồi trả lại cho bị hại; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo và được bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, không có việc làm, thu nhập ổn định. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng gồm: 01 (một) con trâu đực khoảng 3 tuổi, màu lông đen, sừng dài 35cm; 01 con trâu cái khoảng 12 tuổi, lông màu đen, sừng dài 50cm; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX biển kiểm soát 24B3-132.40; 01 xe ô tô tải nhãn hiệu FOTON màu trắng biển kiểm soát 24C-136.78, 01 giấy phép lái xe mang tên Châu A G và 01 đăng ký xe mang tên Châu A G; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi màu đen. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định pháp luật. Còn lại 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy M02, màu đen là tài sản của bị cáo, bị cáo đã sử dụng liên lạc thuê xe ô tô trở Trâu trộm cắp đi tiêu thụ. Nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước; 03 đoạn dây thừng màu trắng (trong đó: 02 đoạn dài 3,9m; 01 đoạn dài 3,15m) không có giá trị. Nên tịch thu tiêu hủy.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận được tài sản bị trộm cắp và bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000đ (*mười triệu đồng*). Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền nào khác. Nên không đề cập giải quyết.

[6] về những vấn đề liên quan đến vụ án:

Đối với anh Châu A G là người bị cáo thuê chở trâu đến xã C, huyện B, anh G không biết đó là trâu do trộm cắp mà có. Nên không đề cập xử lý.

Đối với anh Nguyễn Công T đã bán cho bị cáo Vàng A S 03 đoạn dây thừng nhưng không biết mục đích S mua dây thừng để sử dụng vào việc phạm tội. Nên không đề cập xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo Vàng A S là người dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn. Nên được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1,2,5 Điều 65; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 ; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vàng A S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Vàng A S 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Vàng A S cho Ủy ban nhân dân xã M, thị xã S, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

[3] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy M02, màu đen, đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 sim của bị cáo Vàng A S. Tịch thu tiêu huỷ 03 đoạn dây thừng màu trắng (trong đó: 02 đoạn dài 3,9m; 01 đoạn dài 3,15m)

5. Về án phí: Bị cáo Vàng A S được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

6. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND thị xã S;
- Bị cáo S;
- Phòng hồ sơ NV Công an tỉnh LC;
- CCTHADS thị xã S;
- Sở Tư pháp tỉnh Lào cai;
- Lưu HS- VP - THS-THAHS (6);

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Đức Quang

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thanh Tú

Nguyễn Văn Tuấn

Ngô Đức Quang

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND thị xã Sa Pa;
- Bị cáo Sùng;
- Phòng hồ sơ NV Công an tỉnh LC;
- CCTHADS thị xã Sa Pa;
- Sở Tư pháp tỉnh Lào cai;
- Lưu HS- VP - THS-THAHS (6);

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Đức Quang

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Chảo Láo Lủ

Sùng A Cở

Ngô Đức Quang

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND thị xã Sa Pa;
- Bị cáo Hưởng;
- Phòng hồ sơ NV Công an tỉnh LC;
- CCTHADS thị xã Sa Pa;
- CQCSĐT Công an thị xã Sa Pa;
- CQTHAHS Công an thị xã Sa Pa;
- Sở Tư pháp tỉnh Lào cai;
- Lưu HS- VP - THS-THAHS (6);

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Đức Quang

